

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thực tập giáo trình-Chăn nuôi (Practice on Farms)

- Mã số học phần: NN393
- Số tín chỉ học phần: 1 tín chỉ
- Số tiết học phần: 30 tiết thực hành

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Chăn nuôi
- Khoa: Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng

3. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học ít nhất 2 trong số học phần tiên quyết sau: NN337, NN338, NN339

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức:

- 4.1.1. Giúp sinh viên tiếp cận được trình độ sản xuất thực tế, có điều kiện rà soát lại để bổ sung phần lý thuyết đã học;
- 4.1.2. Giúp cho sinh viên nâng cao kiến thức chuyên môn, tay nghề kỹ thuật, kỹ năng và trình độ sản xuất thực tế tại trạm/trại/cơ sở sản xuất Chăn nuôi-Thú y;
- 4.1.3. Sinh viên có đủ kiến thức trong quản lý vật nuôi và các kỹ thuật chăn nuôi và kiểm soát dịch bệnh.

4.2. Kỹ năng:

- 4.2.1. Nắm rõ công việc cần được thực hiện hàng ngày tại cơ sở/trại chăn nuôi, các thao tác trong thực hiện các công việc cụ thể trong lĩnh vực chăn nuôi - thú y đối với từng đối tượng vật nuôi;
- 4.2.2. Nắm vững hơn lý thuyết đã được trang bị nhờ vào các kiến thức thực tế tại trạm trại/cơ sở chăn nuôi;
- 4.2.3. Có kỹ năng làm việc nhóm, khả năng xử lý, kiểm soát và cải thiện các vấn đề trong sản xuất chăn nuôi, giúp vật nuôi đạt năng suất cao nhất, giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường.
- 4.2.4. Có khả năng lập kế hoạch và tổ chức công việc hợp lý, giải quyết các vấn đề liên quan đến chăm sóc, quản lý vật nuôi và con người.

4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Có ý thức trách nhiệm, đạo đức và tác phong nghề nghiệp cao.
- 4.3.2. Có trách nhiệm công dân và thái độ phục vụ tận tình.

5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Sinh viên được chia thành nhiều nhóm, được gửi thực tập tại các trạm/trại/cơ sở sản xuất Chăn nuôi-Thú y tiên tiến ở các tỉnh ĐBSCL. Sinh viên nắm vững các thao tác, công việc cần được thực hiện trên từng đối tượng vật nuôi theo yêu cầu của từng bài

thực tập; vận dụng các kiến thức đã được học vào thực tế chăn nuôi; đồng thời có sự hỗ trợ của cán bộ kỹ thuật, chủ trại giúp các sinh viên có được các kiến thức thực tế và kỹ năng làm việc. Sau thời gian thực tập, sinh viên viết báo cáo các thao tác, quy trình dựa trên các bài thực tập đã thực hiện.

6. Cấu trúc nội dung học phần:

Sinh viên chọn 1 trong 2 lựa chọn:

+ Lựa chọn 1: yêu cầu cơ bản của môn học (sinh viên tự chi trả chi phí ăn ở nơi thực tập và chi phí bảo hiểm).

+ Lựa chọn 2: yêu cầu cơ bản cơ bản và nâng cao của môn học (sinh viên tự chi trả chi phí ăn ở nơi thực tập, chi phí bảo hiểm và chi phí tiền xe phát sinh thêm). Các nội dung trong **Lựa chọn 2** sẽ không được tính điểm.

* Lựa chọn 1

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Bài 1.	Cấp thuốc và tiêm chích gia súc - gia cầm	5	
1.1.	Mục đích, ý nghĩa		4.1.2; 4.2.3; 4.3.1;
1.2.	Thông tin cần thiết khi xem nhãn thuốc, bảo quản và sử dụng		4.1.3;
1.3.	Dụng cụ tiêm chích và cách chuẩn bị		
1.4.	Dung dịch truyền		
1.5.	Cách đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi		
Bài 2.	Cầm cột gia súc - gia cầm	5	
2.1.	Mục đích, ý nghĩa		4.1.2; 4.2.3; 4.3.1;
2.2.	Phương pháp cầm cột và cố định gia súc lớn		4.1.3
2.3.	Phương pháp cầm cột và cố định gia súc nhỏ		
2.4.	Phương pháp cầm cột và cố định gia cầm		
Bài 3.	Chăm sóc heo mẹ, heo con	5	
3.1.	Chuồng trại, thức ăn và nước uống		4.1.2; 4.2.3; 4.3.1;
3.2.	Quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng		4.1.3
3.3.	Phòng và điều trị bệnh thường gặp		
3.4.	Xử lý chất thải		
Bài 4.	Kỹ thuật chăn nuôi gà, ấp trứng gà	5	
4.1.	Chuồng trại, thức ăn và nước uống		4.1.2; 4.1.3; 4.2.3;
4.2.	Quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng		4.2.4; 4.3
4.3.	Phòng và điều trị bệnh thường gặp		
4.4.	Kỹ thuật ấp trứng gà		
Bài 5.	Kỹ thuật chăn nuôi vịt, ấp trứng vịt	5	
5.1.	Chuồng trại, thức ăn và nước uống		4.1.2; 4.2.3; 4.3.1;
5.2.	Quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng		4.1.3
5.3.	Phòng và điều trị bệnh thường gặp		
5.4.	Kỹ thuật ấp trứng vịt		
Bài 6.	Kỹ thuật chăn nuôi gia súc nhai lại	5	
6.1.	Chuồng trại, thức ăn và nước uống		4.1.2; 4.2.3; 4.3.1;
6.2.	Quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng		4.1.3
6.3.	Phòng và điều trị bệnh thường gặp		

* Lựa chọn 2

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
1.	Bao gồm các nội dung trong Lựa chọn 1	30	
2	Biện pháp xử lý chất thải gia súc - gia cầm	5	4.1.2; 4.2.3; 4.3.1; 4.1.3

7. Phương pháp giảng dạy:

Sinh viên được hướng dẫn đề cương học tập, sau đó được phân chia theo nhóm đến công ty/cơ sở/trại chăn nuôi để thực tập trực tiếp trên vật nuôi. Sinh viên sẽ thu thập quy trình, kỹ thuật chăn nuôi và thao tác thú y để viết báo cáo. Kết thúc các buổi thực tập, sinh viên nộp báo cáo theo nhóm và báo cáo. Người hướng dẫn và sinh viên đặt câu hỏi cho mỗi nhóm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra đánh giá kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học trong suốt thời gian thực tập tại các cơ sở/trại chăn nuôi.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

Chỉ đánh giá dựa trên **Lựa chọn 1** của cấu trúc học phần.

9.1. Cách đánh giá

Các tiêu chí đánh giá được trình bày trong bảng sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Tham gia đầy đủ các buổi hướng dẫn trước khi đi thực tập và hướng dẫn viết báo cáo thực tập	20%	4.3
2	Điểm bài tập nhóm	Quyền báo cáo thực tập	30%	4.2.1; 4.2.4; 4.3
3	Điểm báo cáo kết thúc học phần	- Báo cáo - Kiến thức của sinh viên thông qua việc trả lời các câu hỏi - Bắt buộc tham dự	50%	4.2.2; 4.2.5; 4.2.6; 4.3.

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

10. Tài liệu học tập:

Thông tin về tài liệu

[1]. Dinh dưỡng và thức ăn gia súc/Vũ Duy Giảng, Nguyễn Thị Lương Hồng, Tôn Thất Sơn.- Hà Nội: Nông nghiệp, 1997.- 260 tr.

Số đăng ký cá biệt

NN.007082, NN.007083

- [2] Giáo trình dượt lý thú y/Huỳnh Kim Diệu.- Hà Nội: Nxb. Đại học Cần Thơ, 2012- 100 tr. MOL.063818, NN.016052
- [3] Những điều cần biết khi xây dựng chuồng trại nuôi heo/Võ Văn Ninh.- Tp HCM: Trẻ, 2003.- 84tr. NN.001588, NN.001589
- [4] Cẩm nang chăn nuôi lợn công nghiệp = Pork industry handbook- Phần 1/Hội đồng hạt Cốc chăn nuôi Mỹ.- Hà Nội-451 tr. NN.010588, NN.010590, NN.010592, NN.010656, NN.010657
- [5] Cẩm nang chăn nuôi gia súc gia cầm- T3- Cẩm nang chăn nuôi gia súc ăn cỏ/Hội chăn nuôi Việt Nam.- 2nd: Nông Nghiệp, 2000.- 332tr. MOL.028144, MOL.028145, NN.002103, NN.002102
- [6] Giáo trình chăn nuôi gia súc nhai lại/Nguyễn Văn Thu- Nxb. Đại học Cần Thơ, 2010.- 132tr. MOL.062133, MON.041869

11. Hướng dẫn sinh viên tự học: sinh viên tự trang bị các tài liệu trong suốt quá trình thực tập tại các cơ sở chăn nuôi

Cần Thơ, ngày tháng 7 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA